

MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH CỦA SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ 1 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ HƯƠNG

*Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
kiemhuonghau76@gmail.com*

Tóm tắt. Đề tài xem xét thực trạng sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên tại cơ sở 1 trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài thực hiện trên 291 sinh viên. Kết quả cho thấy 5 nhân tố tác động đến sự hài lòng: Nơi học tập; Cơ sở vật chất; Chất lượng giảng viên; Chương trình đào tạo; Quản lý và đánh giá kết quả học tập của giảng viên. Qua phân tích thực trạng, nhân tố ảnh hưởng lớn sự hài lòng của sinh viên theo thứ tự: (1) Nơi học tập; (2) Cơ sở vật chất; (3) Quản lý và đánh giá kết quả học tập của giảng viên; (4) Chương trình đào tạo; (5) Chất lượng giảng viên. Từ đó, đề tài đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm cải thiện môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh ở cơ sở giáo dục đại học nói chung, tại cơ sở 1 trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Từ khóa. Môi trường học tập; hài lòng; trường Đại học; an ninh.

SOME FACTORS AFFECTING SATISFACTION IN ENVIRONMENTAL EDUCATION ENVIRONMENT - SECURITY OF STUDENTS AT BASIS 1 UNIVERSITY HO CHI MINH CITY INDUSTRY

Abstract. The thesis examines the satisfaction of the learning environment of National Defense - Security education of students at campus 1 of Ho Chi Minh City University of Industry. The project implemented on 291 students. The results show that 5 factors affect satisfaction: Place of study; Infrastructure; Quality of lecturers; Education program; Manage and evaluate academic results of lecturers. Through analyzing the situation, the factors that affect student satisfaction in the following order are: (1) Place of study; (2) Facilities; (3) Manage and assess the academic results of lecturers; (4) Training program; (5) Quality of lecturers. Since then, the thesis offers some administrative implications to improve the learning environment for National Defense-Security education in general higher education institutions, at the base of Ho Chi Minh City University of Industry. Chi Minh in particular.

Keywords. Study environment; satisfied; University; security.

1. GIỚI THIỆU

Sự hài lòng môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên là trạng thái cảm xúc tích cực với hoạt động học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh, thể hiện qua hành vi, thái độ, nhận thức, niềm tin gắn liền với cảm giác hạnh phúc trong học tập. Người học đạt kết quả cao, đáp ứng được kỳ vọng mong đợi, sự hài lòng của sinh viên là xúc cảm tích cực về tâm lý biểu hiện sự phấn khởi, tự hào, say mê luyện tập trong cái nắng cái gió thao trường, trong tiếng còi báo động inh ỏi, say mê miệt mài dưới cái nắng gắt, với những cuộc hành quân dài, ... là sức mạnh giúp sinh viên không ngừng rèn luyện, tu dưỡng tư chất người lính chuyên nghiệp, rèn luyện tốt hơn tác phong, nếp sống tập thể, có kỷ luật nghiêm ngặt... trở thành công dân hữu ích, góp phần hoàn thành xuất sắc mục tiêu chương trình học nghề. Theo Kusku (2000), [3] cho rằng: “*Sự hài lòng phản ứng nhu cầu và mong muốn cá nhân được đáp ứng và mức độ cảm nhận về công việc của họ*”. Từ điển Tâm lý của Nguyễn Khắc Viện (2007), [12], NXB Thế Giới thì: *Sự hài lòng là viera ý đã đạt được điều mong ước*. PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn (2017) [9, tr.11] thì: Sự hài lòng của sinh viên trong học tập “*Là một cảm giác tâm lý dễ chịu hay thất vọng được thể hiện qua nhận thức, trong quá trình sinh viên đánh giá về môi trường học tập nghề nghiệp*”. Như vậy,

làm thế nào để sinh viên có sự hài lòng về môi trường học tập của môn giáo dục Quốc phòng – An ninh là điều rất bức thiết với khách thể nghiên cứu. Điều này, ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành xuất sắc mục tiêu chương trình học nghề của kỹ sư thực hành tương lai. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến sự đánh giá của sinh viên về trường, hơn nữa trong điều kiện đất nước hội nhập và phát triển, nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiểu biết về quốc phòng - an ninh là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng hơn bao giờ hết với trí thức trẻ. Nhà trường đầu tư và quan tâm đến môi trường học tập cho sinh viên, tạo điều kiện tốt nhất với mọi môn học, xem người học là trung tâm của thành công và lớn mạnh của trường. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong thời gian gần đây một số hạn chế về cơ sở vật chất phục vụ học tập, môn giáo dục Quốc phòng – An ninh, chưa thỏa mãn nguyện vọng sinh viên.

Đề tài này, đánh giá thực trạng sự hài lòng môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, tại cơ sở 1. Xem xét yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên, qua đó, đưa ra một số biện pháp góp phần xây dựng môi trường học tập môn học giáo dục Quốc phòng – An ninh tốt hơn cho sinh viên tại cơ sở 1. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên hoàn thành xuất sắc mục tiêu chương trình học nghề, làm sinh viên càng thêm yêu thích môi trường học tập và rèn luyện tại trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

2. NỘI DUNG

2.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Đào Lan Hương (2011) [6,tr. 41] định nghĩa: Sự hài lòng của sinh viên trong học tập nghề nghiệp “*Là trạng thái cảm xúc tích cực của sinh viên đối với hoạt động học tập nghề nghiệp, thể hiện qua hành vi, thái độ và nhận thức, niềm tin gắn liền với cảm giác chấp nhận, hạnh phúc, tự hào. Khi người học đạt kết quả học tập nghề nghiệp đáp ứng kỳ vọng mong đợi đặt từ trước*”. Sự hài lòng trong học tập của sinh viên được hình thành trên: Nơi học tập; Cơ sở vật chất đầy đủ và phù hợp với môn học; Chương trình đào tạo; Quản lý đánh giá kết quả học tập; Chất lượng giảng viên đạt chuẩn về đạo đức, năng lực đáp ứng và phục vụ đầy đủ cho từng môn học... sự quan tâm của nhà trường với sinh viên là sự ân cần, giúp đỡ động viên. Tạo ra sự hài lòng của sinh viên với tất cả môn học nói chung và môn giáo dục Quốc phòng – An ninh nói riêng, là cốt lõi sản sinh tính tự giác, tích cực học tốt môn giáo dục Quốc phòng – An ninh được thể hiện qua hành vi, thái độ và nhận thức, niềm tin gắn liền với hạnh phúc, say mê luyện tập trong cái nắng cái gió ngoài thao trường, lăn lê bò trườn dưới cái nắng gắt, cuộc hành quân dài, góp phần hoàn thành xuất sắc mục tiêu chương trình học nghề mà họ đã chọn.

Khảo sát sự hài lòng của sinh viên, về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh, trước tiên phải xác định được yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng. Như Thomas và Galambos (2003) [5] khám phá những gì làm sinh viên hài lòng, kết luận rằng sự chuẩn bị của giảng viên, có liên quan đến thành tích học tập sinh viên, xuất hiện như một yếu tố quyết định sự hài lòng. Hiralal và cộng sự (2006) [2] lưu ý rằng nền giáo dục đại học Nhật Bản, học sinh đạt điểm cao cảm thấy hài lòng với lớp học, so với học sinh đạt điểm thấp và sự quan tâm của giảng viên đến học sinh có liên quan đến sự hài lòng của học sinh với lớp học. còn Theo G.V. Diamantis và V.K.Benos dẫn theo Siskos et al (2005) [1] cho rằng sự hài lòng của sinh viên gồm các tiêu chí: (a) đào tạo liên quan đến yếu tố chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng đội ngũ giảng viên gồm sự đa dạng khóa học, giờ dạy, giáo trình, định hướng nghề nghiệp, kiến thức giảng viên, phương pháp giảng dạy, kỹ năng truyền đạt của giảng viên, phương pháp đánh giá...; (b) cơ sở hạ tầng: liên quan đến tiện nghi và thiết bị kỹ thuật trường học gồm trang thiết bị phòng thí nghiệm, sự đầy đủ của thư viện, thư viện điện tử, không gian thư viện...; (c) hỗ trợ hành chính: gồm yếu tố nhân viên, độ tin cậy, tốc độ xử lý, mức độ thân thiện cán bộ phục vụ; (d) hình ảnh

khoa: liên quan đến uy tín, tin cậy và sự công nhận của trường đại học gồm yếu tố kỳ vọng, thị trường việc làm, hoạt động xúc tiến và mối liên hệ với thị trường việc làm.

Ở Việt Nam có nhiều nghiên cứu về sự hài lòng của người học, tại một số trường Đại Học: Luận văn thạc

sĩ của Nguyễn Thị Thắm (2010) [10]. Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo tại trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên – ĐHQG TPHCM; Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên (Trần Xuân Kiên – 2006) [7]

Những nghiên cứu này, sử dụng rất nhiều yếu tố để đánh giá sự hài lòng của sinh viên. Nhưng hầu hết các nghiên cứu đều sử dụng yếu tố: Chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, giảng viên, khả năng phục vụ của cán bộ, nhân viên trong trường. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thắm [10] tại trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên – ĐHQG TPHCM, sự hài lòng của sinh viên phụ thuộc nhiều nhất vào yếu tố chương trình đào tạo (với hệ số Beta = 0.265), thứ 2 là yếu tố giảng viên (với hệ số Beta=0.185), thứ 3 là mức độ đáp ứng từ phía nhà trường (với hệ số Beta=0.126), cuối cùng là yếu tố trang thiết bị học tập (với hệ số Beta=0.072). Kết quả nghiên cứu tại trường ĐH Kinh Tế và Quản Trị Kinh Doanh Thái Nguyên của Trần Xuân Kiên 2006 [7] sự hài lòng của sinh viên phụ thuộc lớn nhất vào sự nhiệt tình của đội ngũ cán bộ và giảng viên (Beta = 0,274); thứ 2 khả năng thực hiện cam kết (Beta = 0,239); thứ 3 cơ sở vật chất (Beta = 0,224); thứ 4 đội ngũ giảng viên (Beta = 0,221) cuối cùng là sự quan tâm của nhà trường tới sinh viên (Beta = 0,152).

Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu của các công trình nói trên, tác giả đã lựa chọn những yếu tố: (1) Nơi học tập; (2) Cơ sở vật chất; (3) Chất lượng giảng viên; (4) Chương trình đào tạo; (5) Quản lý và đánh giá kết quả học tập của giảng viên để sử dụng trong nghiên cứu “*Một số nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên tại cơ sở 1 trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*”.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Nghiên cứu định tính

Đề tài sử dụng các phương pháp định tính: Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, phỏng vấn, trò chuyện; quan sát. Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu: Nhằm khái quát hóa cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu, trên cơ sở phân tích, tổng hợp và hệ thống các quan điểm lý thuyết và các nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến đề tài. Nhằm xác định quan điểm chỉ đạo trong nghiên cứu khảo sát sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện; quan sát. Các phương pháp này được thực hiện với 29 sinh viên thuộc 04 khoa: Tài chính ngân hàng; Công nghệ động lực; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh, 17 giảng viên và cán bộ quản lý trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh ở cơ sở 1. Nhằm thu thập, bổ sung, kiểm tra và làm rõ hơn thông tin thu được từ khảo sát thực tiễn. Quan sát thái độ và hành vi học tập và thực hành của thầy và trò. Qua đó nhận xét và đánh giá đúng đắn và khách quan sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu định tính đã khẳng định, có 5 yếu tố: Nơi học tập; Cơ sở vật chất; Chất lượng giảng viên; Chương trình đào tạo; Quản lý và đánh giá kết quả học tập của giảng viên ảnh hưởng đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại cơ sở 1. Ngoài ra qua trò chuyện với chuyên gia để điều chỉnh các thang đo, biến quan sát từ các nghiên cứu trong nước và thế giới. Kết quả có 21 biến quan sát đưa vào nghiên cứu định lượng.

b. Nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu định lượng thực hiện qua khảo sát 354 sinh viên, (loại 63 phiếu) còn lại 291 phiếu đạt thuộc 04 khoa: Tài chính ngân hàng; Công nghệ động lực; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh đang theo học các hệ đào tạo Đại học và cao đẳng, 28 giảng viên và cán bộ quản lý trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, ở cơ sở 1. Phần mềm SPSS 16.0 được sử dụng để phân tích thống kê mô tả, kiểm định thang đo bằng hệ số Alpha của Cronbach, phân tích hồi quy tuyến, để kiểm tra sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh. Thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh được kế thừa, điều chỉnh từ những nghiên cứu đi trước (1) thang đo “Cơ sở vật chất”; (2) thang đo “Chất lượng giảng viên” được điều chỉnh từ các nghiên cứu trong nước (3) thang đo “Quản lý và đánh giá kết quả học tập của

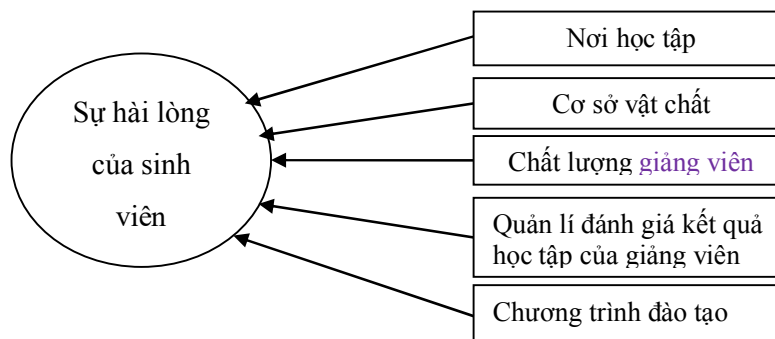
giảng viên” được xây dựng dựa trên thang đo của G.V. Diamantis và V.K.Benos dẫn theo Siskos et al (2005) (1) thang đo “Nơi học tập” được xây dựng dựa trên thang đo của Hirala và cộng sự (2006).

2.1.3. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu dựa vào công cụ đánh giá của G.V. Diamantis và V.K.Benos dẫn theo Siskos et al. (2005) sự hài lòng của sinh viên bao gồm các tiêu chí: (a) đào tạo: liên quan đến yếu tố chất lượng chương trình đào tạo và chất lượng đội ngũ giảng viên, (b) cơ sở hạ tầng: liên quan đến tiện nghi và thiết bị kỹ thuật của trường học, (c) hỗ trợ hành chính, (d) hình ảnh của khoa; Nguyễn Xuân Thọ và cộng sự cùng nghiên cứu sự hài lòng về môi trường học tập của sinh viên Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 – Đơn vị thực hiện Công ty CP giải pháp và dịch vụ marketing truyền thông MSS tập trung tìm hiểu sự hài lòng của sinh viên 6 khía cạnh: cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, dịch vụ văn phòng, bạn bè và hoạt động ngoại khóa.

Dựa vào cơ sở trên cùng với nghiên cứu sơ bộ, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên như sau:

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Mô tả mẫu

Số phiếu phát ra và thu về là 354, trong đó có 63 phiếu không đạt bị loại, còn lại 291 phiếu đạt dùng làm dữ liệu nghiên cứu. Đặc điểm đối tượng mẫu về giới tính nam chiếm 71.33%, nữ chiếm 28.67%, năm thứ 1: 146,5 sinh viên (chiếm 50,2%), năm thứ 4: 144,5 sinh viên (chiếm 49,8%) thuộc 04 khoa: Tài chính ngân hàng; Công nghệ động lực; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh đang theo học các hệ đào tạo Đại học và cao đẳng, 28 giảng viên và cán bộ quản lý trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, ở cơ sở 1.

3.2. Kết quả kiểm định Cronbachs Alpha

Kết quả đánh giá độ tin cậy thang đo Cronbachs Alpha các thành phần đo lường sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh tại cơ sở 1. Một số biến quan sát CSVC và CLGV có hệ số tương quan nhỏ hơn 0.3 nên bị loại, chạy Cronbachs Alpha tất cả các thang đo đạt tiêu chuẩn và đảm bảo độ tin cậy (hệ số Cronbachs Alpha, lớn hơn 0.6 và hệ số tương quan lớn hơn 0.3). Có 32 biến phù hợp đưa vào phân tích nhân tố. Bên cạnh đó kết quả Cronbachs Alpha của các biến sự hài lòng đạt yêu cầu

Bảng 1. Kết quả phân tích hệ số Cronbachs Alpha

Stt	Thang đo thành phần	Số biến quan sát	Item-Total Corelation	Hệ số Cronbachs Alpha
1	Nội học tập	8	0,351-0,831	0,991
2	Cơ sở vật chất	4	0,745-0,867	0,983
3	Chất lượng giảng viên	4	0,783-0,871	0,935
4	Quản lý đánh giá kết quả học tập của giảng viên	7	0,462-0,793	0,964
5	Chương trình đào tạo	7	0,473-0,795	0,965

(Nguồn: Kết quả xử lý phần mềm SPSS 16.0)

3.3. Phân tích tương quan

Kết quả phân tích tương quan, cho biết giá trị sig giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập < 5% như vậy các biến độc lập có tương quan với biến độc lập được sử dụng cho phân tích hồi quy.

3.4. Phân tích hồi quy

Kết quả phân tích cho thấy: Hệ số Durbin -Watson = 1,864 < 4 nên không hiện tượng tự tương quan. VIF = 1 < 10 không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Như vậy, phân tích hồi quy có ý nghĩa. So sánh hai giá trị R Square và Adjusted R Square có thể xảy ra Adjusted R Square nhỏ hơn, dùng để đánh giá độ phù hợp mô hình sẽ an toàn vì không thổi phồng mức độ phù hợp mô hình. Vậy hệ số xác định được điều chỉnh Adjusted R Square là 0,504. Vậy mô hình có mức độ giải thích 50,4%

Bảng 2. Hệ số R điều chỉnh (Học ở nhà văn hóa)

Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.749 ^a	.505	.504	.50567.	1.864

a. Predictors: (Constant), CTDĐT, QLDGKQHTGV, CLGV, CSVC

b. Dependent Variable: NHT

(Nguồn: Kết quả xử lý phần mềm SPSS 16.0)

Phân tích ANOVA cho kết quả các phương trình đều có ý nghĩa về mặt thống kê (Sig = .000). Do đó có thể bác bỏ giả thuyết cho rằng tất cả các hệ số hồi quy đều bằng 0 (ngoại trừ hằng số), mô hình hồi quy hoàn toàn phù hợp.

Bảng 3. Phân tích ANOVA (Học ở nhà văn hóa)

ANOVA^b

Model	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1 Regression	58.713	4	14.678	436.194	.000 ^a
Residual	38.261	1137	.034		
Total	96.975	1141			

a. Predictors: (Constant), CTDĐT, QLDGKQHTGV, CLGV, CSVC

b. Dependent Variable: NHT

(Nguồn: Kết quả xử lý phần mềm SPSS 16.0)

Bảng 4. Các hệ số hồi quy chuẩn hóa (học ở nhà văn hóa)

Coefficients^a

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1 (Constant)							
NHT	2.338	.055		42.679	.000		
CSVC	.698	.024	1.430	28.917	.000	.142	7.043
CLGV	.578	.023	1.330	27.912	.000	.132	6.033
QLDGKQHTGV	.203	.021	.301	9.339	.000	.329	3.011
CTDT	.679	.029	1.162	23.193	.000	.138	7.229
	.204	.022	.302	9.341	.000	.332	3.014

a. Dependent Variable: NHT

(Nguồn: Kết quả xử lý phần mềm SPSS 16.0)

Với câu hỏi: Môi trường học tập ảnh hưởng như thế nào đến sự hài lòng học môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên, tác giả đưa ra phương án: “*Học GDQPAN không được học tập trung, tại trung tâm giáo dục QPAN, không được ở lại nội trú trong thời gian dài, không tạo ra được sự yêu thích và say mê cho môn học, ảnh hưởng lớn đến chất lượng.*”, sinh viên khẳng định ảnh hưởng rất cao. Trong trò chuyện các em tâm sự:

“*Không được thực hiện đầy đủ tác phong, ứng xử như người quân nhân thực thụ: tập luyện và chấp hành chế độ sắp xếp nội vụ, vệ sinh doanh trại, chào cờ, điểm danh, thể dục buổi sáng. Nhất là sự cần thiết phải rèn luyện ý thức kỷ luật, tinh tự giác, tích cực tự hoàn thiện bản thân, không được học tập và rèn luyện tại trung tâm là thiệt thòi lớn cho sinh viên*” (**Qua trò chuyện sinh viên Th, khoa Tài chính ngân hàng tâm sự**)

“*Cơ sở vật chất*” ($\beta = 0.679$) tại nhà văn hóa được sinh viên khẳng định ảnh hưởng mạnh đến sự hài lòng môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh “*Phạm vi, cơ sở vật chất học tập và rèn luyện phẩm chất người lính thực thụ không có: thao trường, bãi tập, doanh trại. Phương tiện thực hành: vũ khí, quân trang, giáo trình... chưa đầy đủ. Không được thực hiện đầy đủ tác phong, ứng xử như người quân nhân thực thụ: tập và chấp hành chế độ sắp xếp nội vụ, vệ sinh doanh trại, chào cờ, điểm danh, thể dục buổi sáng là sự cần thiết tác động lớn kỷ luật, ý thức tự giác chấp hành các chế độ... rèn luyện tại trung tâm, là thiệt thòi lớn cho sinh viên*”. Nội dung trên có tới 257 trên 291 sinh viên khẳng định đúng và tương đối đúng, các em tâm sự:

“*Chỉ cần được mặc trang phục người lính, đội chiếc mũ tai bèo cũng đủ làm cho các em thấy mình trưởng thành, được học và tập luyện trong môi trường quân đội chuyên nghiệp, khơi nguồn cho niềm đam mê môn học... Thực tế các em học tại nhà văn hóa chưa bao giờ được mặc bộ đồng phục quân đội, mà chỉ là bộ đồ thể dục của trường, thực hành cũng như học lý thuyết đều phải tập trong nhà xe nóng bức chật chội...sao gọi là học giáo dục Quốc Phòng – An ninh được ạ*”. (**Tâm sự phần đông sinh viên 4 khoa Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh Doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ động lực qua trò chuyện**)

Nhất là sinh viên năm 1 năm học 2018 – 2019, các em đã và đang học môn học giáo dục Quốc Phòng – An ninh tại nhà văn hóa, nơi học mang tính di động nên cơ sở vật chất phục vụ cho môn học thiếu thốn khá lớn là lẽ đương nhiên: Vũ khí, thiết bị kỹ thuật, bãi tập giả chiến như hố bom, hầm hào, lũy thành của chiến trận... không có. Điều này được sinh viên giải bày trong phỏng vấn: “*Những giờ học thực hành tại sân gạch lãn lãn bỏ trườn rách quần áo trầy da cháy máu giống trẻ nhỏ chơi trò giả bộ làm tăng thêm cảm giác chán chường của trận chiến vô lí: Không có chiến hào, hố bom, hòa dõ kéo pháo, khói súng... Tất cả*

chỉ là ảo giác qua lời mô phỏng bằng lí thuyết suông của giảng viên...”

Quản lí đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với sinh viên, trong phỏng vấn sinh viên cho biết: *“Giảng viên chủ yếu là thầy trường mình, ít được học với thầy từ trung tâm giáo dục Quốc Phòng, do đó sự nghiêm khắc mang tính chất đời thường, chứ không phải là kỷ cương quân đội. Chẳng hạn: ngồi học tập trung suốt 1 buổi tại lán để xe của nhà văn hóa, quá chật chội và nóng bức, bài giảng khô cứng, do giảng viên phần đông chưa có kinh nghiệm thực tiễn ở đơn vị quân đội, nhiều giảng viên chưa qua chiến đấu và công tác biên giới hải đảo, nên nội dung bài giảng mang tính chất mô phỏng khô khan, thiếu nhân chứng bổ ích cho môn học, ảnh hưởng chất lượng dạy và học của thầy và trò. Một số giảng viên mới ra trường, ít kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy, làm cho bài học trở nên khô cứng, nhàn chán, nên nhiều khi sinh viên òn, thì giáo viên cố gắng gò ép người học trật tự cho hết buổi. Sinh viên nào òn bị thầy đuổi ra ngoài xem như buổi đó vắng học, nên các em cố gắng chống chế ngồi im lặng cho hết buổi...”* (Phỏng vấn sinh viên 4 khoa Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ động lực).

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên khắc khe theo kiểu những sinh viên thường xuyên chịu khó giữ trật tự cho hết buổi thì được thầy ưu ái cho điểm cao. Vì vậy với phương án đưa ra: *“Nội dung học tập, quản lý, rèn luyện, nhận xét và đánh giá chưa thực sự linh hoạt, mềm dẻo khéo léo; Khen thưởng, xử phạt chưa chú trọng đặc điểm sinh viên theo ngành nghề, trong điều kiện học tập tại trường”*. Sinh viên lựa chọn mức độ cao, tương đối cao là 247 trên tổng số 291 khách thể. Nhất là sinh viên nữ với số lượng lớn ở khoa Tài chính ngân hàng, các em chia sẻ thầy quá khắc khe với nữ: *“Khẩu súng AK với nặng và công khèn” lần đầu sử dụng, mang vác chưa quen luôn bị thầy chỉ trích “tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu, các cô mới qua 17 chút xíu mà ngoại hình lực lưỡng thế kia vác khẩu AK không nổi thì làm gì mà ăn... Trong nhận xét và cho điểm không chú ý để đặc điểm giới tính nữ chân yếu tay mềm cứ thẳng tay phang, có lên tiếng thì giáo viên bảo nam nữ bình đẳng...”*. Do đó thiết nghĩ cần phải đổi mới cách thức quản lí và đánh giá kết quả học tập của giảng viên sao cho phù hợp với từng đối tượng, làm cho sinh viên cảm nhận được tính nhân văn và kính phục sự linh hoạt mềm dẻo *“lạt mềm buộc chặt”* của phương pháp sư phạm quân sự bám sát đối tượng người học. Để đảm bảo chất lượng vừa nhận được lòng cảm phục từ sinh viên vừa đúng quy cách môn học.

Chất lượng giáo viên: *“Chưa thường xuyên kiểm tra, phát hiện những lỗi chưa đúng kỹ thuật tác chiến, thường để sinh viên tùy tiện tập luyện. Chưa đưa sinh viên vào các hoạt động dã ngoại tại các doanh trại quân đội. Tổ chức luyện tập các phương án chiến đấu còn mờ nhạt nên người học cảm nhận chưa đầy đủ tư chất người lính”, “Một số giảng viên mới ra trường, ít kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy, một phần hạn chế về chất lượng giáo viên do học môn giáo dục Quốc phòng – An ninh tại trường nên chủ yếu giảng viên, phần đông chưa có kinh nghiệm thực tiễn ở đơn vị quân đội, nhiều giảng viên chưa qua chiến đấu, công tác biên giới hải đảo nên nội dung bài giảng mang tính chất mô phỏng khô khan..., ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của thầy và trò”*. Do đó các em rất khát khao được học môn giáo dục Quốc Phòng – An ninh tại trung tâm giáo dục Quốc Phòng do các đồng chí thầy trực tiếp quản lí và giảng dạy. Là nơi sinh viên được “trải nghiệm” cuộc sống “quân ngũ” thú vị của người quân nhân.

“Chương trình đào tạo” ($\beta = 0.204$); “Chất lượng giáo viên” ($\beta = 0.203$). Là hai yếu tố tác động ít nhất đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên. Dù là tác động thấp nhất nhưng “Chất lượng giảng viên” qua khảo sát cho ta những phản ánh chân thực của sinh viên về đội ngũ giảng viên hiện tại giảng dạy môn *“Đội ngũ giảng viên, phần đông chưa có kinh nghiệm thực tiễn ở đơn vị quân đội, nhiều giảng viên chưa qua chiến đấu, công tác biên giới hải đảo nên nội dung bài giảng mang tính chất mô phỏng khô khan, thiếu nhân chứng bổ ích cho giáo dục QPAN, ảnh hưởng chất lượng dạy và học của thầy và trò. Một số giảng viên mới ra trường, ít kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy, làm cho bài học trở nên khô cứng và nhàn chán cho người học.”* Với nội dung trên, sinh viên khẳng định đúng và tương đối đúng rất cao. Như vậy qua thực tế, sự khát khao và mong đợi của sinh viên là được học tập môn giáo dục Quốc phòng - An ninh tại trung tâm giáo dục Quốc Phòng thay bằng học tại nhà văn hóa như hiện nay.

Chương trình đào tạo, sinh viên đánh giá thấp nhất so với 4 yếu tố trên. Tuy vậy cũng được các bạn

MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MÔN 73
 GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH CỦA SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ 1
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

phản ứng rất gay gắt ở một số nội dung thiếu trong chương trình đào tạo: “Hoạt động ngoại khóa, học tại trường môn GDQPAN chưa tập trung vào hoạt động: văn hoá - văn nghệ, trò chơi quân sự, nói chuyện chuyên đề, chưa đưa sinh viên vào các hoạt động dã ngoại tại các doanh trại quân đội, tham quan đơn vị quân đội, các viện bảo tàng, ... thi tìm hiểu về tấm gương anh hùng, các trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến, nên chưa làm cho sinh viên yêu thích môn học”. Phương án này sinh viên khẳng định đúng và tương đối đúng là cao. Vì đây là nhiều nội dung môn học cần phải có, là nội dung yêu thích được xếp đan xen với phần học thực hành vật vờ, làm giảm đi một nhọc môn học. Cũng là nội dung khơi nguồn cảm hứng đam mê môn học. Trăm nghe không mắt thấy “tham quan đơn vị quân đội, di tích lịch sử, thi tìm hiểu về tấm gương anh hùng, trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến...”. Những nội dung này bị bỏ qua là thiệt thòi rất lớn với người học. Cần lắm bổ sung và thực hiện giảng dạy nội dung trên đối với môn học.

Bảng 5. Hệ số R điều chỉnh (Học ở trung tâm giáo dục Quốc Phòng)

Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.749 ^a	.505	.504	.50567.	1.864

a. Predictors: (Constant), CTD, QLDGKQHTGV, CLGV, CSVC

b. Dependent Variable: NHT

Bảng 6. Phân tích ANOVA (Học ở trung tâm giáo dục Quốc Phòng)

ANOVA^b

Model	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1 Regression	58.713	4	14.678	436.194	.000 ^a
Residual	38.261	1137	.034		
Total	96.975	1141			

a. Dependent Variable: NHT

b. Predictors: (Constant), CTD, QLDGKQHTGV, CLGV, CSVC

Bảng 7. Các hệ số hồi quy chuẩn hóa (Học ở trung tâm giáo dục Quốc Phòng)

Coefficients^a

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1 (Constant)	2.338	.055		42.679	.000		
CSVC	.698	.024	1.430	28.917	.000	.142	7.043
CLGV	.203	.021	.301	9.339	.000	.329	3.011
QLDGKQHTGV	-.679	.029	-1.162	23.193	.000	.138	7.229
CTD	.204	.022	.302	9.341	.000	.332	3.014

a. Dependent Variable: NHT

Mô hình hồi quy có hệ số chuẩn hóa - β như sau: Sự hài lòng = - 2.338; NTH = 0.698, CSVC = 0.578; QLDGKQHTGV = 0.679; CTDĐT = 0.204; CLGV = 0.203.

So sánh giá trị của β cho thấy “*Nơi học tập*” ở đây nơi học tập môn giáo dục Quốc Phòng – An Ninh là học ở nhà văn hóa, nghĩa là học môn giáo dục Quốc phòng – An ninh sinh viên không được học tập trung tại trung tâm giáo dục - quốc phòng ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập của môn này nói riêng và ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến sự hài lòng của sinh viên với môn học về môi trường học tập ($\beta = 0.698$). Tiếp theo là “*Cơ sở vật chất*” ($\beta = 0.679$) cũng tác động rất mạnh đến chất lượng học tập và ảnh hưởng rất mạnh đến sự hài lòng của sinh viên đối với môn giáo dục Quốc phòng – An ninh. Kế tiếp là “*Quản lý đánh giá kết quả học tập của giáo viên*” ($\beta = 0.578$) tác động lớn, tác động ít nhất là “*Chương trình đào tạo*” ($\beta = 0.204$). Tác động nhỏ nhất là “*Chất lượng giáo viên*” ($\beta = 0.203$).

Câu hỏi: Môi trường học tập ảnh hưởng như thế nào đến sự hài lòng học môn giáo dục Quốc Phòng – an ninh của sinh viên, với phương án học tại trung tâm giáo dục Quốc phòng: “*Rất say mê và yêu thích vì lần đầu được thực hiện kỹ năng quân sự cần thiết: Đội ngũ đơn vị, cấp cứu vết thương, bắn súng tiểu liên AK...trong khung cảnh trận chiến thực sự, có hầm hào, lũy thép gay, xe tăng, pháo đài...*”, có tới 283 lựa chọn mức độ cao trên tổng số 291 sinh viên. Các em bộc bạch trong phỏng vấn:

“*Các em rất khát khao được học môn giáo dục Quốc phòng – An ninh học tập trung tại trung tâm giáo dục quốc phòng, để được học tập và rèn luyện trong môi trường quân đội thực sự. Dưới sự quản lý và chỉ huy nghiêm khắc của các đồng chí thầy, giúp sinh viên quen dần với cuộc sống quân đội. Được sống và tu dưỡng đầy đủ tư chất người lính, rèn luyện tốt hơn tác phong, nếp sống tập thể, có kỷ luật nghiêm ngặt... sinh viên trưởng thành nhanh hơn trong môi trường quân đội... Anh chị học các khóa trước bảo, thời các anh chị học môn giáo dục Quốc Phòng – An Ninh được học tập trung tại trung tâm giáo dục quốc phòng thích lắm “Những giờ học ở thao trường thực sự khó khăn và vất vả, vất lộn với chiến hào, hố bom, hòa dồ kéo pháo, khói súng giả chiến đên trời, nhưng ai cũng vui vì được trải nghiệm cảm giác người chiến sĩ thực thụ.” Còn bây giờ các em học môn này tại nhà văn hóa chán lắm “Những giờ học thực hành tại sân gạch lẫn lê bò trườn rách quần áo, trầy da chảy máu, giống trẻ nhỏ chơi trò đánh đố, làm tăng thêm cảm giác chán chường của trận chiến vô lí: Không có chiến hào, hố bom, hòa dồ kéo pháo, khói súng...Tất cả chỉ là ảo giác qua lời mô phỏng suông của giáo viên...mong rằng qua nghiên cứu này của Cô, các em được bộc bạch tâm tư nguyện vọng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng - An ninh thực thụ của con nhà lính...” (Qua trò chuyện, sinh viên L và nhiều sinh viên khác khoa Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ động lực tâm sự)*

Sinh viên năm 1, các em rất khát khao được học môn giáo dục Quốc phòng - An ninh tại trung tâm giáo dục Quốc Phòng. Các em mong muốn được sống học tập và rèn luyện trong môi trường quân đội thực sự. Dưới sự quản lý và chỉ huy nghiêm khắc của đồng chí thầy, giúp sinh viên trưởng thành nhanh hơn trong môi trường quân đội...Các em khẳng định được học trong môi trường quân đội thực thụ sẽ là nơi khơi nguồn cho hứng thú, niềm đam mê môn học. Như ta biết, một khi sinh viên có hứng thú và đam mê với môn học sẽ gắn với những mong muốn khát khao đạt được thành tích học tập xuất sắc. Luôn cố gắng vượt qua mọi khó khăn, tích cực vận dụng lí thuyết vào thực hành ngoài thao trường, sẵn sàng thích hợp tác với thầy và bạn bè trong học tập và rèn luyện tư chất người lính cần phải có của tri thức trẻ. Góp phần rất quan trọng vào hoàn thiện mục tiêu chương trình học nghề ngày càng cao, tạo cho mình cơ hội hiểu bản thân và nhận thức đầy đủ vai trò trách nhiệm người công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Từ khát vọng chân chính của sinh viên, tác giả tha thiết mong các cấp lãnh đạo nhà trường có định hướng nơi học tập phù hợp với đặc thù môn học giáo dục Quốc phòng - An ninh cho sinh viên.

“*Quản lý đánh giá kết quả học tập của giảng viên*” ($\beta = 0.578$). Học tại trung tâm giáo dục Quốc Phòng, phương án: “*Là nơi trực tiếp quản lý, rèn luyện, duy trì chế độ với người học theo mô hình giống quân đội: Chấp hành chế độ sắp xếp nội vụ, vệ sinh doanh trại, điếm danh... Đây là những thói quen tốt sinh viên cần phải có. Trung tâm giáo dục QPAN đóng vị trí vai trò quan trọng trong việc hình thành ý thức, chấp hành luyện kỷ luật cho sinh viên*”. Có tới 132 sinh viên khẳng định đúng và 101 tương đối

đúng trên tổng số 291 sinh viên. “Chương trình đào tạo” ($\beta = 0.204$); “Chất lượng giáo viên” ($\beta = 0.203$). Là hai yếu tố tác động ít nhất đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên. Dù là tác động thấp nhất nhưng

Chất lượng giảng viên, với những nội dung : “*Với đội ngũ giảng viên là sĩ quan vừa có trình độ, kinh nghiệm ở đơn vị quân đội, nhiều giáo viên đã qua chiến đấu, công tác biên giới hải đảo là nhân chứng bổ ích để giáo dục QPAN cho sinh viên. Là nơi trực tiếp quản lý, rèn luyện, duy trì chế độ với người học theo mô hình giống quân đội... Đây là những thói quen tốt sinh viên cần phải có. Những giờ học ở thao trường thực sự khó khăn và vất vả, vất lộn với chiến hào, hố bom, hòa dõ kéo pháo...nhưng ai cũng vui vì được trải nghiệm cảm giác được là người chiến sĩ thực thụ*” được sinh viên lựa chọn đúng và tương đồng rất cao trên 90%, không đúng chỉ có 9%. Từ yếu tố chất lượng giáo viên và nơi học tập ảnh hưởng rất lớn đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh tại cơ sở 1 của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

4. KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

4.1. Kết luận

Nghiên cứu lý luận cho thấy sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại cơ sở 1, góp phần mang lại sự cải thiện tích cực về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh cho sinh viên; làm rõ khái niệm môi trường học tập; xác định, đánh giá và đo lường yếu tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh.

Nghiên cứu và phân tích thực trạng, cho thấy sự đánh giá của sinh viên về môi trường học tập tại nhà văn hóa của môn giáo dục Quốc phòng – An ninh, ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến chất lượng học tập cũng như sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trong đó “*Nơi học học tập*” ($\beta = 0.698$), sinh viên khẳng định ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng cũng như sự hài lòng của sinh viên về môi trường học tập. Bởi nơi học môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên năm 1, năm học 2018 – 2019 là học tại nhà văn hóa. “*Cơ sở vật chất*” ($\beta = 0.679$) cũng tác động rất mạnh đến chất lượng học tập và ảnh hưởng rất mạnh đến sự hài lòng của sinh viên đối với môn giáo dục Quốc phòng – An ninh; “*Quản lý đánh giá kết quả học tập của giáo viên*” ($\beta = 0.578$) tác động lớn, tác động ít nhất là “*Chương trình đào tạo*” ($\beta = 0.204$). Tác động nhỏ nhất là “*Chất lượng giáo viên*” ($\beta = 0.203$).

Qua thực tế nghiên cứu thì tất cả các yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến sự hài lòng về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại cơ sở 1, là do môn học năm học 2018 – 2019 đã và đang học tại nhà văn hóa thiếu nhi, quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh. Sự không hài lòng của sinh viên về môn học là nơi học tập tại nhà văn hóa chưa phù hợp với tính chất đặc thù của môn học.

4.2. Hàm ý quản trị

- Nơi học tập: Với môn học này, nơi học tập là môi trường quân đội thực thụ là nơi khơi nguồn cho hứng thú, niềm đam mê môn học. Góp quan trọng vào hoàn thiện mục tiêu chương trình học nghề ngày càng cao. Vì vậy cần có môi trường quân đội thực sự cho sinh viên, học môn giáo dục Quốc phòng - An ninh

- Cơ sở vật chất: Đối với môn học này, cơ sở vật chất phục vụ học tập, đóng vai trò quyết định rất lớn đến hứng thú và sự yêu thích của người nói riêng và nâng cao chất lượng môn học nói chung. Do đó, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho môn học.

- Quản lý đánh giá kết quả học tập của giáo viên đối với sinh viên: Đánh giá kết quả học tập của sinh viên *khắc khe theo kiểu những sinh viên thường xuyên chịu khó giữ trật tự cho hết buổi thì được thầy ưu ái* cho điểm cao. Do đó, cần phải đổi mới cách thức quản lý và đánh giá kết quả học tập của giáo viên phải căn cứ vào kết quả học tập và ý thức trách nhiệm trong quá trình học tập và rèn luyện phù hợp. Để vừa đảm bảo chất lượng vừa nhận được lòng cảm phục từ sinh viên vừa đúng quy cách môn học.

- Chất lượng giảng viên: Cần tăng cường đội ngũ giảng viên vừa có trình độ cao vừa dạn dày kinh nghiệm thực tiễn ở đơn vị quân đội và từng qua chiến đấu qua chiến đấu, công tác biên giới hải đảo. Nhất là các đồng chí thầy trực tiếp quản lý và giảng dạy.

- Chương trình đào tạo: Cần bổ sung một số nội dung thực hiện chưa đầy đủ trong chương trình đào tạo: hoạt động ngoại khóa, văn hoá - văn nghệ, trò chơi quân sự, nói chuyện chuyên đề, các hoạt động dã ngoại tại các doanh trại quân đội, tham quan đơn vị quân đội, các viện bảo tàng, thi tìm hiểu về tấm gương anh hùng, các trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến,...

4.3. Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

4.3.1. Hạn chế:

Thứ nhất: Nghiên cứu này chỉ khảo sát sinh viên 4 khoa : Khoa Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ động lực để có cái nhìn tổng quát sự hài lòng về môi trường học tập đối với môn giáo dục Quốc phòng – An ninh tại cơ sở 1 của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, cần nghiên cứu thêm nhiều ngành khác nữa.

Thứ 2: Nghiên cứu chưa xét đến khía cạnh còn khó khăn từ phía nhà trường, dẫn đến nơi học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên chưa phù hợp.

Thứ 3: Nghiên cứu này chưa xét đến khía cạnh ngoài xã hội, như phụ huynh và người dân xung quanh, nhận xét và đánh giá như thế nào về môi trường học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên tại nhà văn hóa như hiện nay.

4.3.2. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Để có được một bức tranh tổng quát và toàn vẹn hơn, tác giả thiết nghĩ trong nghiên cứu tiếp theo: Có thể bổ sung đối tượng nghiên cứu như phụ huynh và người dân xung quanh vào khách thể nghiên cứu, để xác định mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về môi trường học tập đối với môn giáo dục Quốc phòng – An ninh tại cơ sở 1 của sinh viên trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu sang một số khoa khác, không chỉ dừng lại sinh viên ở 4 khoa: Khoa Tài chính ngân; Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ động lực. Bổ sung xem xét đến khía cạnh còn khó khăn từ phía nhà trường, dẫn đến nơi học tập môn giáo dục Quốc phòng – An ninh của sinh viên chưa phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] G.V. Diamantis và V.K. Benos, University of Piraeus, Greece (2007), Measuring student satisfaction with their studies in an International and European Studies Department, Operational Research, An International Journal. Vol.7. No 1, pp 47 – 59. 90
- [2] Hiral V. Feigenbaum (1991), Total quality control, fourth audition.
- [3] Kusku, B, Øvretveit, J and Thomasson, B. (2000), Quality of service: Marketing it really work.
- [4] Oliver, R.L. & W. O. Bearden. (1985). Disconfirmation Processes and Consumer Evaluations in Product Usage, Journal of Business Research. 13:235-246. 49
- [5] Thomas (2003), The Student Credit Hour: An International Exploration. Jossey – Bass.
- [6] Đào Lan Hương (2011), Tự đánh giá mức độ hài lòng học môn Toán của sinh viên, Tạp chí nghiên cứu giáo dục, số 6.
- [7] Trần Xuân Kiên (2006) Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng ĐT ở Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, Tạp chí tâm lý học, số 9.
- [8] Nguyễn Quốc Nghi (2012) nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo ngành du lịch của các trường đại học khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí khoa học đại học Cần Thơ. số 6 tháng 6/2012.
- [9] Nguyễn Đức Sơn (2017) Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí Tâm lý học, số 5, tr 10-18

MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MÔN 77
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH CỦA SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ 1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- [10] Nguyễn Thị Thắm – 2010 - Khảo sát sự hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo ĐHKHTN-ĐHQG HCM. Số 5 (10) - 2010. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng.
- [11] Nguyễn Xuân Thọ và cộng sự cùng nghiên cứu sự hài lòng về môi trường học tập của sinh viên Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh năm 2014. Tạp chí khoa học đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, số 4 năm 2/2014.
- [12] Nguyễn Khắc Viện (2007), Từ điển Tâm lý, NXB Thế Giới.

Ngày nhận bài: 26/08/2019

Ngày chấp nhận đăng: 18/02/2020